ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TÂY NINH	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 1351 /QĐ-UBND	*Tây Ninh, ngày 27 tháng 01 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành Kế hoạch phát triển sản xuất và sử dụng thuốc bảo vệ thực vật sinh học đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050 trên địa bàn tỉnh Tây Ninh

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TÂY NINH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ Luật Bảo vệ và Kiểm dịch thực vật ngày 25/11/2013;

Căn cứ Luật Trồng trọt ngày 19/11/2018;

Căn cứ Nghị quyết số 202/2025/QH15 ngày 12/6/2025 của Quốc hội về việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh;

Căn cứ Nghị định số 150/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và Ủy ban nhân dân cấp xã, phường, đặc khu thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

Căn cứ Quyết định số 5415/QĐ-BNN-BVTV ngày 18/12/2023 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (nay là Bộ Nông nghiệp và Môi trường) về việc phê duyệt Đề án phát triển sản xuất và sử dụng thuốc bảo vệ thực vật sinh học đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050;

Theo đề nghị của Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Tờ trình số 13578/TTr-SNNMT ngày 31/12/2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch phát triển sản xuất và sử dụng thuốc bảo vệ thực vật sinh học đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050 trên địa bàn tỉnh Tây Ninh.

Điều 2. Giao Sở Nông nghiệp và Môi trường chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan theo dõi, kiểm tra và đôn đốc việc triển khai thực hiện.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và bãi bỏ Quyết định số 11732/QĐ-UBND ngày 13/11/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Long An (trước khi sáp nhập) về việc phê duyệt Kế hoạch phát triển sản xuất và sử dụng thuốc bảo vệ thực vật sinh học đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050 trên địa bàn tỉnh Long An.

Điều 4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc các Sở: Nông nghiệp và Môi trường, Tài chính, Khoa học và Công nghệ, Công Thương, Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Chủ tịch Hội Nông dân tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường và các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 4;
- Bộ Nông nghiệp và Môi trường;
- Cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật;
- TT. TU: TU. HĐND tỉnh;
- CT, PCT.UBND tỉnh;
- CVP, PCVP.UBND tỉnh;
- Liên minh HTX tỉnh;
- Phòng KTTC;
- Lưu: VT, Luan.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

(Đã ký)

Nguyễn Minh Lâm

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TÂY NINH	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

KẾ HOẠCH

Phát triển sản xuất và sử dụng thuốc bảo vệ thực vật sinh học đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050 trên địa bàn tỉnh Tây Ninh

(Kèm theo Quyết định số 1351/QĐ-UBND ngày 27/01/2026 của UBND tỉnh Tây Ninh)

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Cụ thể hóa và tổ chức thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp về phát triển sản xuất và sử dụng thuốc bảo vệ thực vật (thuốc BVTV) sinh học đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050 theo Quyết định số 5415/QĐ-BNN-BVTV ngày 18/12/2023 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (nay là Bộ Nông nghiệp và Môi trường).

- Thúc đẩy phát triển sản xuất và sử dụng thuốc BVTV sinh học, góp phần tạo nền tảng cho phát triển nông nghiệp hữu cơ, nông nghiệp xanh, nông nghiệp sinh thái theo hướng an toàn, bền vững; bảo vệ môi trường, nâng cao chất lượng và giá trị gia tăng của sản phẩm nông nghiệp.

2. Yêu cầu

Trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ được giao, các sở, ngành tỉnh và Ủy ban nhân dân các xã, phường chủ động phối hợp, tập trung chỉ đạo và tổ chức triển khai đồng bộ các nhiệm vụ, giải pháp theo Kế hoạch này, bảo đảm kịp thời, hiệu quả và phù hợp với điều kiện thực tiễn của địa phương.

II. QUAN ĐIỂM, MỤC TIÊU

1. Quan điểm

Phát triển sản xuất và sử dụng thuốc BVTV sinh học là xu hướng tất yếu, phù hợp với định hướng phát triển nông nghiệp an toàn, bền vững; góp phần giảm thiểu tác động tiêu cực của việc sử dụng thuốc BVTV hóa học, bảo vệ môi trường và đa dạng sinh học. Việc phát triển thuốc BVTV sinh học được thực hiện trên cơ sở đẩy mạnh nghiên cứu, ứng dụng tiến bộ khoa học và công nghệ; khai thác hiệu quả tiềm năng, lợi thế về tài nguyên thiên nhiên, đa dạng sinh học và nguồn sinh vật có ích của địa phương.

2. Mục tiêu

2.1. Mục tiêu chung

- Khai thác và phát huy tiềm năng, lợi thế về nguyên liệu sinh học và đa dạng sinh học nhằm nâng cao năng lực nghiên cứu, sản xuất, ứng dụng và sử dụng

thuốc BVTV sinh học.

- Khuyến khích phát triển sản xuất và đẩy mạnh sử dụng thuốc BVTV sinh học trong sản xuất nông nghiệp.

- Góp phần tạo ra sản phẩm nông nghiệp an toàn, bảo vệ sức khỏe người tiêu dùng, nâng cao hiệu quả kinh tế và giá trị gia tăng trong sản xuất nông nghiệp.

2.2. Mục tiêu cụ thể đến năm 2030

- Phấn đấu đến năm 2030, có khoảng 30% diện tích trồng trọt trên địa bàn tỉnh áp dụng sử dụng thuốc BVTV sinh học trong canh tác.

- Ít nhất 80% xã, phường tổ chức tập huấn, hướng dẫn người sử dụng về sử dụng thuốc BVTV sinh học an toàn, hiệu quả.

- Xây dựng và triển khai các mô hình sử dụng thuốc BVTV sinh học gắn với chuỗi giá trị đối với các sản phẩm chủ lực, sản phẩm đặc sản, có lợi thế của địa phương.

2.3. Tầm nhìn đến năm 2050

- Trên 90% xã, phường được tổ chức tập huấn, hướng dẫn về sử dụng thuốc BVTV sinh học an toàn, hiệu quả.

- Phấn đấu có khoảng 50% diện tích trồng trọt trên địa bàn tỉnh áp dụng sử dụng thuốc BVTV sinh học trong canh tác.

III. NHIỆM VỤ

1. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về thuốc BVTV

- Rà soát, đề xuất sửa đổi, bổ sung các văn bản quy phạm pháp luật và văn bản chỉ đạo về quản lý thuốc BVTV, bảo đảm đáp ứng yêu cầu quản lý nhà nước trong tình hình mới.

- Củng cố, hoàn thiện hệ thống cơ quan chuyên môn từ tỉnh đến địa phương nhằm nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước; tăng cường hỗ trợ người dân trong ứng dụng tiến bộ kỹ thuật và hướng dẫn sử dụng thuốc BVTV sinh học an toàn, hiệu quả.

2. Đẩy mạnh sử dụng thuốc BVTV sinh học trong sản xuất nông nghiệp

- Xây dựng và ban hành quy trình, hướng dẫn sử dụng thuốc BVTV sinh học đối với một số cây trồng chủ lực, cây trồng có giá trị kinh tế và tiềm năng xuất khẩu; khuyến khích sử dụng thuốc BVTV sinh học theo nguyên tắc "4 đúng".

- Tăng cường phối hợp giữa cơ quan quản lý nhà nước và doanh nghiệp trong xây dựng, triển khai và nhân rộng các mô hình sử dụng thuốc BVTV sinh học hiệu quả; phát triển các mô hình liên kết sản xuất an toàn, bền vững, tập trung vào các cây trồng có giá trị kinh tế cao, phục vụ xuất khẩu.

- Tổ chức truyền thông, tập huấn, hướng dẫn sử dụng thuốc BVTV sinh học

cho các địa phương, doanh nghiệp, cơ sở buôn bán và người sử dụng thuốc BVTV.

- Khuyến khích các tổ chức nghiên cứu, doanh nghiệp sản xuất thuốc BVTV trên địa bàn tỉnh đẩy mạnh nghiên cứu, sản xuất thuốc BVTV sinh học; phát triển công nghệ sản xuất, ứng dụng chế phẩm sinh học, vi sinh vật, thảo mộc và tận dụng tối đa nguồn nguyên liệu sẵn có tại địa phương.

3. Nâng cao nhận thức của người dân, cơ sở kinh doanh, doanh nghiệp và cán bộ quản lý

- Đẩy mạnh công tác tập huấn, tuyên truyền; đa dạng hóa hình thức truyền thông thông qua ứng dụng chuyển đổi số, công nghệ số, hội nghị, hội thảo và các hình thức hướng dẫn trực tiếp, trực tuyến về sử dụng thuốc BVTV theo nguyên tắc "4 đúng", an toàn và hiệu quả.

- Xây dựng và phát hành tài liệu tuyên truyền, pano, áp phích nhằm phổ biến vai trò, ý nghĩa và lợi ích của thuốc BVTV sinh học, từng bước nâng cao nhận thức của người dân, cơ sở kinh doanh, doanh nghiệp sản xuất và cán bộ quản lý địa phương.

- Tăng cường phối hợp với các doanh nghiệp trong việc xây dựng và triển khai các chương trình tập huấn, hướng dẫn sử dụng thuốc BVTV sinh học cho người dân và các cơ sở buôn bán.

4. Thúc đẩy nghiên cứu khoa học, chuyển giao và ứng dụng thuốc BVTV sinh học

- Phối hợp tổ chức chuyển giao các sản phẩm thuốc BVTV sinh học, công nghệ sản xuất thuốc BVTV vi sinh và thuốc BVTV có nguồn gốc thảo mộc theo nhu cầu thực tiễn sản xuất.

- Hỗ trợ, tạo điều kiện cho các tổ chức, cá nhân nghiên cứu, phát triển các loại thuốc BVTV sinh học mới, đa tác dụng, góp phần phòng trừ sâu bệnh hại và nâng cao hiệu quả sản xuất nông nghiệp.

5. Tăng cường công tác khuyến nông về sử dụng thuốc BVTV sinh học

- Xây dựng, triển khai và nhân rộng các mô hình canh tác an toàn, các mô hình sử dụng thuốc BVTV sinh học gắn với chuỗi giá trị trên các cây trồng chủ lực, sản phẩm đặc sản, có lợi thế và tiềm năng xuất khẩu của địa phương (lúa, rau, cây ăn quả, khoai mì…); khuyến khích mô hình nông dân tự sản xuất, sử dụng chế phẩm sinh học; hỗ trợ quảng bá và nhân rộng các mô hình hiệu quả.

- Lựa chọn các doanh nghiệp có đủ năng lực về sản xuất, cung ứng thuốc BVTV sinh học, nguồn nhân lực và tài chính để tham gia hỗ trợ thực hiện mô hình; đồng thời huy động chuyên gia kỹ thuật có kinh nghiệm trong lĩnh vực BVTV tham gia tư vấn, hướng dẫn.

- Tổ chức ứng dụng, chuyển giao các mô hình thử nghiệm sử dụng thuốc BVTV sinh học, đặc biệt là thuốc BVTV vi sinh và thảo mộc nhằm nâng cao chất

lượng và giá trị sản phẩm.

- Tổ chức các lớp tập huấn, tham quan mô hình, trao đổi và chia sẻ kinh nghiệm về sản xuất và sử dụng thuốc BVTV sinh học hiệu quả.

IV. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Giải pháp về khoa học công nghệ

- Tổ chức chuyển giao, ứng dụng các kết quả nghiên cứu, công nghệ sản xuất thuốc BVTV sinh học từ các đề tài khoa học; hỗ trợ hoàn thiện hồ sơ đăng ký đưa sản phẩm vào Danh mục thuốc BVTV được phép sử dụng tại Việt Nam theo quy định.

- Khuyến khích liên kết giữa cơ quan quản lý, cơ sở nghiên cứu và doanh nghiệp trong nghiên cứu, phát triển và ứng dụng thuốc BVTV sinh học trên địa bàn tỉnh.

- Ứng dụng các công cụ tra cứu, nền tảng kỹ thuật và cơ sở dữ liệu phục vụ công tác quản lý thuốc BVTV theo hướng đồng bộ, thống nhất và hiệu quả từ tỉnh đến cơ sở.

2. Giải pháp về đào tạo, tập huấn

- Tăng cường đào tạo, tập huấn nâng cao năng lực cho cán bộ quản lý địa phương, người sản xuất, kinh doanh, buôn bán và người sử dụng về sử dụng thuốc BVTV sinh học an toàn, hiệu quả.

- Đổi mới nội dung và phương thức tập huấn, hướng dẫn thông qua các mô hình thực tế, hội thảo đầu bờ và hoạt động khuyến nông gắn với sản xuất.

- Đẩy mạnh công tác khuyến nông; hướng dẫn nông dân áp dụng tiến bộ khoa học và công nghệ trong sản xuất nông nghiệp, trong đó chú trọng hoàn thiện và phổ biến các quy trình sản xuất, sử dụng thuốc BVTV sinh học an toàn, hiệu quả.

3. Giải pháp về thông tin, tuyên truyền

- Tuyên truyền, phổ biến việc thực hiện chính sách, pháp luật, tiêu chuẩn, quy chuẩn và các chủ trương của Chính phủ, Bộ Nông nghiệp và Môi trường về ưu tiên phát triển sản xuất, sử dụng thuốc BVTV sinh học; đồng thời nâng cao nhận thức, hiểu biết của cộng đồng về thuốc BVTV sinh học.

- Phối hợp với cơ quan báo chí, các tổ chức đoàn thể và doanh nghiệp tổ chức tuyên truyền, hướng dẫn người dân sử dụng thuốc BVTV sinh học; làm rõ vai trò, lợi ích của việc sử dụng thuốc BVTV sinh học trong sản xuất nông nghiệp an toàn, bền vững.

- Chủ động phối hợp với các địa phương, hiệp hội và doanh nghiệp để phổ biến, nhân rộng các mô hình áp dụng hiệu quả và hướng dẫn sử dụng thuốc BVTV sinh học trong thực tiễn sản xuất.

4. Giải pháp về chuyển đổi số

- Triển khai đồng bộ các nội dung chuyển đổi số trong lĩnh vực thuốc BVTV; từng bước xây dựng, hoàn thiện cơ sở dữ liệu về tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh, buôn bán thuốc BVTV trên địa bàn tỉnh phục vụ công tác quản lý.

- Cập nhật, kết nối và liên thông dữ liệu với hệ thống cơ sở dữ liệu trồng trọt và cơ sở dữ liệu quốc gia về quản lý thuốc BVTV, bao gồm: thông tin về điều kiện kinh doanh, công tác tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn, giá thuốc BVTV lưu thông trên thị trường và tình hình sử dụng thuốc BVTV.

5. Giải pháp về kiểm tra, giám sát

- Tăng cường công tác quản lý nhà nước đối với hoạt động sản xuất, kinh doanh, buôn bán và sử dụng thuốc BVTV theo quy định của pháp luật.

- Đẩy mạnh kiểm tra, giám sát và quản lý chất lượng thuốc BVTV lưu thông trên thị trường; kịp thời phát hiện, xử lý thuốc kém chất lượng, không rõ nguồn gốc, nhằm bảo đảm quyền lợi người sử dụng và củng cố niềm tin của người dân đối với thuốc BVTV sinh học.

V. KINH PHÍ THỰC HIỆN

- Ngân sách nhà nước theo phân cấp ngân sách hiện hành; kinh phí được lồng ghép từ các chương trình, kế hoạch, dự án và kế hoạch hằng năm của các cơ quan, đơn vị và địa phương.

- Các nguồn tài trợ, viện trợ và nguồn huy động hợp pháp khác từ các tổ chức, cá nhân trong nước và ngoài nước theo quy định của pháp luật (nếu có).

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Nông nghiệp và Môi trường

- Chủ trì xây dựng và tổ chức thực hiện các kế hoạch triển khai nhằm thực hiện mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp của Kế hoạch; thông tin, phổ biến nội dung Kế hoạch đến các doanh nghiệp sản xuất, kinh doanh thuốc BVTV và người dân trên địa bàn tỉnh để tổ chức thực hiện.

- Thực hiện chức năng quản lý nhà nước về thuốc BVTV trên địa bàn tỉnh theo quy định của pháp luật.

- Tổ chức đào tạo, tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn về thuốc BVTV; hướng dẫn người dân sử dụng thuốc BVTV an toàn, hiệu quả; trong quá trình chỉ đạo sản xuất, ưu tiên sử dụng thuốc BVTV sinh học, hạn chế sử dụng thuốc BVTV hóa học, chỉ sử dụng khi thật sự cần thiết.

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến các văn bản quy phạm pháp luật, tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật và tài liệu chuyên môn về vai trò, ý nghĩa của thuốc BVTV sinh học trong sản xuất nông nghiệp, góp phần nâng cao nhận thức của người dân.

- Hỗ trợ, thúc đẩy liên kết giữa doanh nghiệp tiêu thụ sản phẩm và người nông dân; triển khai và nhân rộng các mô hình sản xuất sử dụng thuốc BVTV sinh học hiệu quả trên các cây trồng chủ lực của địa phương.

- Tổ chức kiểm tra, đánh giá việc thực hiện Kế hoạch; định kỳ tổng hợp, báo cáo Bộ Nông nghiệp và Môi trường và Ủy ban nhân dân tỉnh theo quy định.

2. Sở Tài chính

Căn cứ khả năng cân đối và phân cấp ngân sách, phối hợp với Sở Nông nghiệp và Môi trường và các cơ quan liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh bố trí kinh phí thực hiện Kế hoạch theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước.

3. Sở Khoa học và Công nghệ

- Hướng dẫn các tổ chức, cá nhân xây dựng, đề xuất nhiệm vụ khoa học và công nghệ phục vụ phát triển sản xuất, sử dụng thuốc BVTV sinh học.

- Ưu tiên xem xét, đánh giá và tham mưu cấp có thẩm quyền phê duyệt các nhiệm vụ khoa học và công nghệ về thuốc BVTV sinh học đưa vào danh mục nhiệm vụ hằng năm hoặc bổ sung khi cần thiết.

4. Sở Công Thương

Tăng cường công tác kiểm tra, kiểm soát thị trường trong lĩnh vực thuốc BVTV theo quy định của pháp luật; đấu tranh phòng, chống hàng giả, hàng nhập lậu, hàng cấm, hàng kém chất lượng, không rõ nguồn gốc; xử lý các hành vi gian lận thương mại, xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ và bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng.

5. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch

Chỉ đạo, hướng dẫn các cơ quan báo chí, truyền thông và hệ thống thông tin cơ sở phối hợp với ngành Nông nghiệp và Môi trường đẩy mạnh tuyên truyền, hướng dẫn người dân về kỹ thuật sử dụng thuốc BVTV sinh học an toàn, hiệu quả.

6. Đề nghị Hội Nông dân tỉnh

Tăng cường tuyên truyền, vận động hội viên nông dân sử dụng thuốc BVTV sinh học an toàn, hiệu quả; hướng dẫn áp dụng thuốc BVTV sinh học phù hợp với điều kiện sản xuất và nhu cầu của từng loại cây trồng nhằm giảm chi phí đầu vào, nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm và bảo vệ môi trường.

7. Ủy ban nhân dân các xã, phường

- Rà soát, thống kê các cơ sở sản xuất, kinh doanh thuốc BVTV trên địa bàn; đánh giá khả năng cung ứng và tình hình sử dụng thuốc BVTV sinh học tại địa phương.

- Xây dựng, triển khai và nhân rộng các mô hình sử dụng thuốc BVTV sinh học; tổ chức tập huấn, hướng dẫn nông dân áp dụng tiến bộ kỹ thuật gắn với lan

tỏa các mô hình sử dụng hiệu quả, phù hợp với điều kiện từng địa phương.

- Lồng ghép nội dung tăng cường sử dụng thuốc BVTV sinh học vào chương trình công tác và kế hoạch cơ cấu lại ngành nông nghiệp của địa phương.

- Chỉ đạo các đơn vị chuyên môn tổ chức tập huấn, hướng dẫn người dân sử dụng thuốc BVTV sinh học nhằm nâng cao hiệu quả sản xuất, tiết kiệm chi phí và hạn chế ô nhiễm môi trường; thực hiện chế độ báo cáo tình hình sử dụng thuốc BVTV trên địa bàn theo quy định.

- Tăng cường công tác quản lý thuốc BVTV tại địa phương theo thẩm quyền.

8. Các doanh nghiệp

- Chủ động xây dựng, tổ chức áp dụng các mô hình và chuỗi liên kết hiệu quả trong sản xuất, sử dụng thuốc BVTV sinh học.

- Tổ chức truyền thông, hội nghị, hội thảo, tập huấn nhằm khuyến khích nông dân tham gia sử dụng thuốc BVTV sinh học và các chuỗi liên kết sản xuất phù hợp với điều kiện từng địa phương.

- Đẩy mạnh nghiên cứu, sản xuất và ứng dụng các sản phẩm thuốc BVTV sinh học hiệu quả vào sản xuất nông nghiệp; nâng cao chất lượng hệ thống phân phối, bảo đảm cung ứng kịp thời, giá cả hợp lý.

9. Báo và Phát thanh Truyền hình Tây Ninh

Phối hợp với ngành Nông nghiệp và Môi trường tăng cường tuyên truyền, phổ biến, hướng dẫn người dân về kỹ thuật sử dụng thuốc BVTV sinh học an toàn, hiệu quả.

Các sở, ngành tỉnh, Ủy ban nhân dân các xã, phường và các đơn vị liên quan chủ động triển khai thực hiện hiệu quả các nhiệm vụ được phân công; thực hiện chế độ báo cáo định kỳ và đột xuất theo yêu cầu, gửi về Sở Nông nghiệp và Môi trường để tổng hợp, báo cáo Bộ Nông nghiệp và Môi trường và Ủy ban nhân dân tỉnh. Trong quá trình thực hiện, nếu phát sinh khó khăn, vướng mắc, kịp thời phản ánh về Sở Nông nghiệp và Môi trường để tổng hợp, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, chỉ đạo./.